

Những khó khăn của học sinh trung học phổ thông khi làm bài viết luận IELTS

Khắc Thị Ánh Tuyết*

*Khoa Sư phạm Tiếng Anh – Trường ĐH Ngoại Ngữ - ĐHQGHN
Received: 13/03/2024; Accepted: 26/03/2024; Published: 5/4/2024

Abstract: In recent years, IELTS, an international English proficiency test, has been used as one of the criteria for admission into 103 university institutions in Vietnam (2023), which leads to an increasing demand to cram for the certificate among Vietnamese high-school students. However, the test presents a daunting task to the test takers as it requires both students' language skills at an advanced level and general knowledge on a number of global issues. Among the four language skills tested, the writing component, particularly, the 'task 2' essay presents great challenges to test takers. This study aims to explore the difficulties that high-school students face when writing IELTS essays. A survey questionnaire was delivered to 60 students who are conducting an IELTS course at an English centre in Hanoi to identify and discuss their difficulties in writing IELTS essays. The study therefore hopes to provide some insights into their challenges in essay writing, as well as suggestions for teachers of English when accompanying with their students in preparation for the test.

Keywords: IELTS, essay writing, writing skill, Task 2, difficulties

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, chứng chỉ IELTS – bài thi tiếng Anh giành cho HS -SV các quốc gia dùng tiếng Anh như một ngoại ngữ (EFL) – được nhiều trường Đại học tại Việt Nam cho phép sử dụng làm tiêu chí xét tuyển đầu vào, cụ thể theo một thống kê của Hội đồng Anh Việt Nam là 103 trường (2023). Theo đó, nếu có chứng chỉ IELTS đủ điều kiện xét tuyển của các trường ĐH đó, HS tốt nghiệp THPT không cần tham dự kì thi THPT Quốc gia, mà sẽ được xét tuyển thẳng. Vì vậy, chứng chỉ IELTS trở thành mối quan tâm lớn đối với phụ huynh và HS cấp 3. Đối với các trường ĐH không có chuyên ngành tiếng Anh, điểm thi IELTS xét tuyển thẳng dao động từ 5.5 đến 6.5. Đối với các trường có chuyên ngành tiếng Anh, điểm thi IELTS xét tuyển có thể từ 6.5 trở lên, tương đương với trình độ B2 (6.5) – C1 (7.0 trở lên). Trong bốn kĩ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết của bài thi IELTS, các nghiên cứu chỉ ra rằng, kĩ năng Viết là kĩ năng thí sinh thi IELTS đạt điểm trung bình thấp nhất. Nghiên cứu của tôi được thực hiện trên 50 học sinh cấp 3 tham gia khảo sát bằng bảng hỏi và phỏng vấn về những khó khăn họ gặp phải khi làm bài viết luận IELTS, hay còn gọi là bài viết IELTS Task 2.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Bài thi IELTS

IELTS là bài thi kiểm tra trình độ tiếng Anh được sử dụng rộng rãi ở các quốc gia dùng tiếng Anh như một ngoại ngữ, ở các nước không nói tiếng Anh.

IELTS là viết tắt của cụm từ International English Language Testing System – Hệ thống kiểm tra ngôn ngữ tiếng Anh quốc tế. Đây là một trong những bài kiểm tra trình độ cao nhằm đánh giá trình độ ngôn ngữ của những người có ý định theo đuổi việc học tập ở các quốc gia nói tiếng Anh, cũng như học tập bằng tiếng Anh ở các trường ĐH trên thế giới. Trên toàn cầu, các trường Đại học, đặc biệt là các chương trình sau đại học, đều dựa vào kết quả thi IELTS là một phần tiêu chí để chấp nhận sinh viên vào học. Kết quả IELTS sẽ phản ánh và đánh giá khả năng ngôn ngữ học thuật của thí sinh để bắt đầu học. Bài thi được đồng điều hành bởi ba tổ chức ESOL của Đại học Cambridge, Hội đồng Anh, và tổ chức giáo dục IDP của Úc, và được triển khai từ năm 1989. Ở Việt Nam, hai đơn vị tổ chức thi IELTS được Bộ Giáo dục phê duyệt là Hội đồng Anh Việt Nam (British Council Vietnam) và tổ chức giáo dục IDP Việt Nam.

IELTS được chia làm hai loại là IELTS đào tạo học thuật (IELTS Academic) và IELTS tổng quát (IELTS General). Để vào được các trường ĐH, thí sinh IELTS sẽ làm bài thi IELTS học thuật. Bài thi IELTS gồm bốn kĩ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết và đều có tiêu chí đánh giá riêng và cụ thể, đặc biệt là kĩ năng Nói và Viết.

2.2. Bài Viết luận trong phần thi Viết

Nhiều thí sinh coi bài thi kĩ năng Viết là phần thi khó khăn nhất của IELTS (Sajjad, A; Esmat, B.). Bài thi IELTS kĩ năng viết gồm hai phần, kéo dài trong

60 phút. Trong phần 1, thí sinh phải miêu tả, tóm tắt, giải thích thông tin trong biểu đồ, bảng biểu hoặc sơ đồ. Trong phần 2, thí sinh phải viết một bài luận, với thời gian được đề nghị là 40 phút, với tối thiểu là 250 từ cho bài luận, để trả lời, nêu ra quan điểm về một vấn đề được nêu ra trong đề bài. Việc viết bài luận là thách thức lớn đối với nhiều thí sinh khi phải thu thập, tổng hợp, phân tích ý tưởng, quan điểm, lập luận, với những lí lẽ cụ thể, để xây dựng một bài luận hợp lý, logic, sắc sảo. Những trở ngại mà người học IELTS gặp phải có thể làm giảm động lực cải thiện kĩ năng viết của họ.

Các dạng bài viết luận của IELTS bao gồm: thảo luận lợi ích và mặt trái của một vấn đề, thảo luận các vấn đề khác nhau được nêu trong bài, đưa ra quan điểm cá nhân về một vấn đề, thảo luận về nguyên nhân, hệ quả; về cách giải quyết cho một vấn đề xã hội... Câu hỏi trong bài viết luận thường đặt ra các vấn đề toàn cầu, đòi hỏi người viết cần có một thế giới quan rộng, và hệ thống kiến thức xã hội rộng rãi và sâu sắc. Các vấn đề xã hội đặt ra trong bài luận IELTS có thể là về vấn đề dân số già, mặt trái của mạng xã hội, đóng góp của các sự kiện thể thao, các vấn đề về môi trường, văn hoá, giáo dục, y tế, sức khoẻ... Thí sinh sẽ được đánh giá dựa trên bốn tiêu chí: (1) Trả lời đúng câu hỏi đề bài (Task Response), (2) Mạch lạc và liên kết (Coherence & Cohesion), (3) Từ vựng (Lexical Resource) và (4) Ngữ pháp (Grammar & Accuracy). Ở tiêu chí đầu (1), người viết cần trả lời hết các câu hỏi đề bài đặt ra, và trả lời đúng trọng tâm được yêu cầu. Tiêu chí mạch lạc và liên kết (2) được đánh giá thông qua việc sử dụng các cấu trúc câu, sự liên kết từ ngữ, liên kết các đoạn với nhau. Người viết cần sắp xếp quan điểm một cách logic giữa các đoạn và trong một đoạn; mỗi đoạn cần có ý chính rõ ràng, sử dụng các liên từ để kết nối các vế câu và liên kết các câu với nhau một cách hiệu quả, tránh trùng lặp. Ở tiêu chí từ vựng (3), thí sinh được đánh giá dựa trên vốn từ vựng thuộc chủ đề yêu cầu, tránh sử dụng ngôn ngữ nói trong bài viết, khả năng sử dụng từ đồng nghĩa, trái nghĩa để tránh lỗi lặp từ, sử dụng được những từ vựng nâng cao, ít gặp và không mắc lỗi chính tả. Trong tiêu chí ngữ pháp (4), thí sinh được đánh giá dựa trên việc sử dụng các cấu trúc ngữ pháp đa dạng, áp dụng các thì đúng với ngữ cảnh đề bài yêu cầu, sử dụng cấu trúc câu linh hoạt, đa dạng, không mắc các lỗi ngữ pháp cơ bản. Bài viết luận có tỉ trọng điểm lớn hơn, chiếm 2/3 số điểm toàn bài thi viết.

2.3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Nghiên cứu này được áp dụng với 60 HS lớp 11

và 12 tại một trung tâm tiếng Anh ở Hà Nội, sử dụng bảng hỏi được thiết kế sử dụng google forms. Những HS này đến từ các trường THPT trên địa bàn Hà Nội, trình độ trung cấp (Intermediate, tương đương với B1 hoặc B2), đang tham gia học IELTS với mục tiêu 6.0 tại trung tâm. HS sử dụng điện thoại quét mã QR và tham gia trả lời bảng hỏi. Bảng hỏi được thiết kế theo thang Likert 5 bậc (hoàn toàn không đồng ý – hoàn toàn đồng ý).

50% số HS tham gia trả lời phiếu điều tra cho rằng họ gặp khó khăn trong việc triển khai ý tưởng cho bài viết và việc quản lý thời gian trong phòng thi. Mặc dù chỉ 35% đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý với việc họ thiếu kiến thức xã hội cho các đề bài đặt ra trong các bài luận. Những vấn đề đặt ra trong bài luận IELTS là những vấn đề toàn cầu như đói nghèo, y tế, biến đổi khí hậu, phát triển bền vững, bình đẳng trong các lĩnh vực xã hội, thuế và việc làm, vai trò của chính phủ, môi trường, giáo dục, dịch bệnh, nhà ở, vấn đề nhập cư, khoảng cách giữa các thế hệ... đòi hỏi thí sinh cần có một mức độ hiểu biết xã hội sâu rộng, thì việc triển khai ý tưởng trong bài viết mới logic, thống nhất, chặt chẽ và thuyết phục. Nếu thí sinh thiếu kiến thức xã hội, bài viết sẽ rời rạc, với dẫn chứng, lí lẽ không phù hợp và thuyết phục. 40% số người tham gia cho rằng họ gặp khó khăn trong việc tìm lí lẽ và dẫn chứng phù hợp. Việc quản lý thời gian trong phòng thi (40 phút với một bài luận tối thiểu 250 từ), sẽ là một khó khăn rất lớn cho HS THPT khi họ không có nhiều cơ hội luyện tập viết luận bằng tiếng Anh ở trường, trong khi nhiều trường THPT hiện nay vẫn tập trung vào việc luyện đề thi (chủ yếu là ngữ pháp, từ vựng, đọc hiểu) cho kì thi tốt nghiệp THPT.

45% HS tham gia khảo sát cho biết họ thiếu từ vựng nâng cao cho các chủ đề của bài luận và không có thời gian để luyện viết trước kì thi. Bài luận IELTS đòi hỏi thí sinh cần có một lượng từ vựng phong phú, cao cấp (mức độ B2, C1, C2), cùng với việc sử dụng linh hoạt các cụm từ, từ đồng nghĩa, trái nghĩa. HS cũng không được học và luyện tập kĩ năng thi IELTS ở các trường phổ thông, và thời gian học tập các môn học khác tại trường cũng chiếm phần lớn thời gian của thí sinh, vì vậy việc giành thời gian luyện viết và học từ vựng là rất khó khăn. 30% HS tham gia điều tra cho rằng ngữ pháp chưa đủ tốt cho bài luận IELTS, 20% gặp khó khăn trong việc liên kết ý sử dụng các liên từ phù hợp, và chỉ 5% cho rằng họ gặp khó khăn với việc hiểu đề bài, và chưa hài lòng với việc nhận xét bài viết luyện tập từ GV.

(Xem tiếp trang 208)

		10 – 8.0	7.9 – 5.0	4.9 - 0	
Mức độ đi học chuyên cần theo TKB	50%	Tham dự >90% - 100% buổi học	Tham dự > 80 - 90% buổi học	Tham dự < 80% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	50%	Nhiệt tình, chủ động, trao đổi, phát biểu, tham gia thảo luận/ thuyết trình/ thực hành nhóm	Tham gia trao đổi, phát biểu, tham gia thảo luận/ thuyết trình/ thực hành nhóm	Không tham gia thảo luận, trao đổi, đóng góp trong hoạt động	

- Rubrics đánh giá bài tập cá nhân

Tiêu chí	Trọng số	Mức độ chất lượng			
		Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
- Mức độ hoàn thành bài tập	15%	Hoàn thành trên 95% các bài tập giao về nhà	Hoàn thành trên 75% đến dưới 95% các bài tập giao về nhà	Hoàn thành từ 50% đến dưới 75% các bài tập giao về nhà	Hoàn thành dưới 50% các bài tập giao về nhà

- Rubrics đánh giá bài thi kết thúc học phần

Tiêu chí	Trọng số	Mức độ chất lượng			
		Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
- Mức độ đạt yêu cầu bài thi	20%	Đạt từ 8,5 điểm trở lên	Đạt từ 7 điểm đến dưới 8,5 điểm	Đạt từ 5 đến dưới 7 điểm	Dưới 5 điểm

Bước 4: Tổ chức kiểm tra đánh giá

Tổ chức KTĐG theo kế hoạch xây dựng. Thời gian tổ chức KTĐG học phần *Phương pháp tổ chức hoạt động AN* cho trẻ MN thường được tổ chức sau mỗi chương/ bài học và kết thúc học phần. Tuy nhiên, đây là học phần chuyên ngành nên quá trình KTĐG

rất chú trọng việc hình thành KN, kiến thức nghề nghiệp cho SV nên GV bộ môn nên tổ chức đánh giá thường xuyên trong suốt quá trình học nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

3. Kết luận

Đánh giá đúng kết quả học tập của SV theo chuẩn đầu ra học phần *Phương pháp tổ chức hoạt động AN* sẽ giúp cho SV có ý thức về nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm và có kế hoạch học tập rõ ràng bản thân đối với môn học. GV cần chú trọng các khâu trong quá trình đánh giá đặc biệt thiết kế nội dung, PP đánh giá bám sát với chuẩn đầu ra đã xác định. Đây là quá trình quan trọng giúp SV đạt được mục tiêu học tập, nâng cao chất lượng đào tạo học phần. Quá trình đánh giá này là động lực thúc đẩy đổi mới PP dạy học học phần *Phương pháp tổ chức hoạt động AN* hướng tới phát triển năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho SV đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT mới.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021); *Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học*. Hà Nội
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT: ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học*. Hà Nội
- [3]. Phạm Thị Hòa (2012), *Giáo dục âm nhạc*, NXB ĐHSP Hà Nội

Những khó khăn của học sinh....(tiếp theo trang 135)

Ngữ pháp trong bài thi yêu cầu thí sinh sử dụng đa dạng các cấu trúc câu, kết hợp linh hoạt với câu phức, ghép, sử dụng mệnh đề quan hệ, câu đảo ngữ, câu điều kiện, câu bị động... Việc lúng túng trong việc kết hợp các kiến thức ngữ pháp và triển khai ý tưởng của bài viết khiến cho vấn đề về ngữ pháp cũng là một thử thách lớn đối với thí sinh.

3. Kết luận

Với việc sử dụng chứng chỉ tiếng Anh IELTS để xét tuyển vào các cơ sở Đại học trên cả nước, việc ôn thi lấy chứng chỉ trở nên khá phổ biến hiện nay, tất nhiên vẫn có một số lượng lớn học sinh THPT không tham dự kì thi lấy chứng chỉ, mà xét tuyển ĐH bằng kì thi THPT Quốc gia. Tuy nhiên, HS THPT với lịch học các môn học chính khoá dày đặc (các buổi sáng/ chiều trong tuần) sẽ gặp khó khăn rất lớn khi tham dự kì thi lấy chứng chỉ IELTS. Ngoài việc ít thời gian luyện

tập, kĩ năng viết luận đòi hỏi thí sinh cần có vốn hiểu biết xã hội và kho từ vựng rộng, khiến việc đạt điểm cao (trên 7.0 cho kĩ năng viết) là thử thách lớn đối với thí sinh. Việc nắm được những khó khăn của thí sinh với bài viết luận IELTS sẽ giúp phụ huynh và GV phổ thông chuẩn bị tốt hơn cho con em và học sinh của mình các kiến thức và mục tiêu phù hợp cho kì thi này.

Tài liệu tham khảo

- 1. Trang Hà (2023). 103 trường đại học xét tuyển bằng chứng chỉ IELTS năm 2023. Web: <https://laodong.vn/tuyen-sinh/103-truong-dai-hoc-xet-tuyen-bang-chung-chi-ielts-nam-2023-1206230.lido>
- 2. Olivia, T.; Sri, H.; Arman (2012). EFL Students' Difficulties toward IELTS Writing Task 2 (Những khó khăn của người học tiếng Anh với bài thi viết luận IELTS). Nguồn: AMCA Journal of Education and Behavioral Change.